

BẢN TIN TÀI CHÍNH

THÁNG 01/2014

www.fpts.com.vn

BẢN TIN SỐ 01.2014

THÔNG TIN VĨ MÔ

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Tài chính Ngân hàng

Thị trường Chứng khoán

THÔNG TIN PHÁP LUẬT

GÓC TRAO ĐỔI DN

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh

Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3773 7070

Fax: (84-4) 3773 9058

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

29 - 31 Nguyễn Công Trứ,

P. Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 6290 8686

Fax: (84-8) 6291 0607

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

100 Quang Trung, P. Thạch Thang,

Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

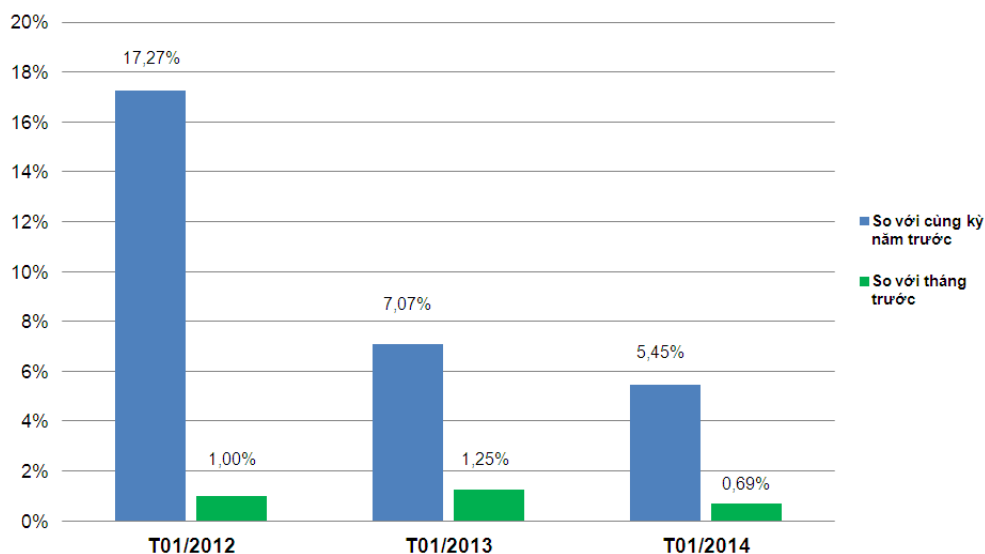
Điện thoại: (84-511) 3553 666

Fax: (84-511) 3553 888

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chỉ số tháng 01/2014	Tăng/giảm so với tháng trước	Tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	+ 0,69%	+ 5,45%
Chỉ số sản xuất công nghiệp	- 6,2%	+ 3,0%
Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu DVTD	+ 2,7%	+ 13,0%
Tổng kim ngạch xuất khẩu	- 11,5%	- 10,8%
Tổng kim ngạch nhập khẩu	- 14,6%	- 1,9%

Mức tăng CPI tháng 1 hàng năm



Nguồn: Tổng cục thống kê - GSO

Chỉ số tiêu dùng tháng 01/2014 tăng 0,69% so với tháng trước và tăng 5,45% so với cùng kỳ năm trước

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2014 tăng 0,69% so với tháng trước, mức tăng khá thấp so với mức tăng cùng kỳ của một số năm trước (*chỉ số giá tháng 1 so với tháng trước của các năm như sau: 01/2010 tăng 1,36%; 01/2011 tăng 1,74%; 01/2012 tăng 1,0%; 01/2013 tăng 1,25%*). Nguyên nhân một mặt do nhiều địa phương triển khai các chương trình bình ổn giá những mặt hàng thiết yếu phục vụ Tết Nguyên Đán, mặt khác do sức mua của thị trường vẫn ở mức thấp.

Trong các nhóm hàng hóa và dịch vụ, nhóm giao thông tăng cao nhất với mức tăng 1,22%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 1,02%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,89%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,83%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,77%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,39%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,21%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,17%; giáo dục tăng 0,01%. Giá xăng dầu được điều chỉnh tăng ngày 18/12/2013 với mức tăng 2,38% đóng góp vào mức tăng CPI chung cả nước khoảng 0,86%.

Không nằm trong rõ các mặt hàng tính chỉ số giá, chỉ số giá vàng tháng 01/2014 giảm 1,82% so với tháng trước; giảm 24,43% so với cùng kỳ năm 2013. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 01/2014 giảm 0,06% so với tháng trước; tăng 1,11% so với cùng kỳ năm 2013.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 01/2014 ước tính đạt 10,3 tỷ USD, giảm 11,5% so với tháng trước

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 01 ước tính đạt 10,3 tỷ USD, giảm 11,5% so với tháng trước và giảm 10,8% so với cùng kỳ năm 2013. Nguyên nhân do hầu hết kim ngạch các mặt hàng đều giảm. Một số mặt hàng chủ lực có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ năm trước là: Hàng dệt may giảm 1%; điện thoại các loại và linh kiện giảm 8,9%; điện tử máy tính và linh kiện giảm 20,4%; dầu thô giảm 34,7%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác giảm 6,2%; phương tiện vận tải và phụ tùng giảm 31,8%; cà phê giảm 45,7%.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 01/2014 ước tính đạt 10,4 tỷ USD, giảm 14,6% so với tháng trước và giảm 1,9% so với cùng kỳ năm 2013. Một số mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu giảm so với cùng kỳ năm trước là: Chất dẻo giảm 8,3%; kim loại thường giảm 10,6%; điện tử máy tính và linh kiện giảm 12,2%; sợi dệt giảm 12,8%; sắt thép giảm 17,1%; phương tiện vận tải khác và phụ tùng giảm 34,3%; phân bón giảm 45,5%.

Nhập siêu tháng 01/2014 ước tính 100 triệu USD, bằng 0,97% kim ngạch hàng hóa xuất khẩu.

Vốn FDI trong 12 tháng năm 2013 đạt 21,628 tỷ USD, tăng 54,5% so với cùng kỳ năm 2012

Theo Cục đầu tư nước ngoài, tính đến ngày 20/01/2014 cả nước có 40 dự án mới được cấp GCNĐT với tổng vốn

đăng ký là 211,04 triệu USD bằng 47,6% so với cùng kỳ năm 2013 và 6 lượt dự án đăng ký tăng vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm là 186,11 triệu USD, tăng 183,9% so với cùng kỳ năm 2013.

Tính chung trong tháng 01/2014 tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm là 397,15 triệu USD, bằng 78,1% so với cùng kỳ năm 2013. Ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 465 triệu USD, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước.

Theo đối tác đầu tư: tháng 01 có 19 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam, Singapore là nước dẫn đầu, Hàn Quốc đứng vị trí thứ hai, Hồng Kông đứng vị trí thứ ba.

Theo lĩnh vực đầu tư: nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 9 ngành lĩnh vực, trong đó lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài nhất. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đứng thứ hai. Đứng thứ ba là lĩnh vực Vận tải kho bãi.

Theo địa bàn đầu tư: trong tháng 01, các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 15 tỉnh thành phố, trong đó Hải Phòng là địa phương thu hút nhiều vốn FDI nhất, Bình Dương đứng thứ hai và Bà Rịa-Vũng Tàu đứng thứ ba.

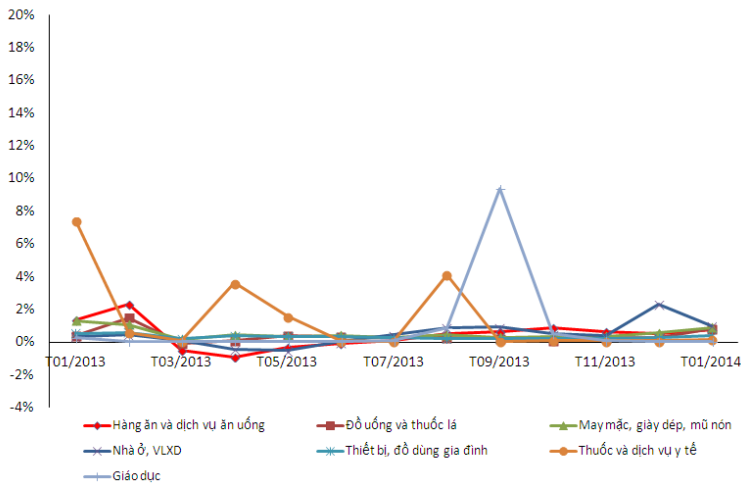
Một số dự án lớn được cấp phép trong tháng 01/2014

- Dự án Công ty TNHH Vspip Hải Phòng điều chỉnh tăng vốn đầu tư 122,303 triệu USD. Đây là dự án do Singapore đầu tư với mục tiêu cung cấp dịch vụ quản lý khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ tại Hải Phòng.
- Dự án Công ty TNHH Midea Consumer Electric (Việt Nam) tại Bình Dương điều chỉnh tăng vốn đầu tư 40 triệu USD với mục tiêu sản xuất thiết bị điện gia dụng và các linh kiện.
- Dự án Công ty TNHH trung tâm thương mại tổng hợp Lotte Vũng Tàu tổng vốn đầu tư 34,339 triệu USD do nhà đầu tư Hàn Quốc đầu tư tại Bà Rịa-Vũng Tàu với mục tiêu xây dựng, quản lý vận hành và kinh doanh trung tâm tổng hợp hiện đại

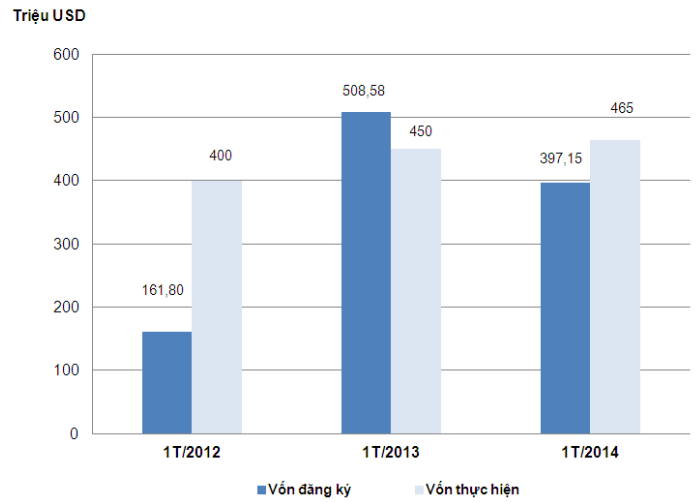
(FPTS Tổng hợp)

Thông số vĩ mô

Biến động chỉ số giá các nhóm ngành

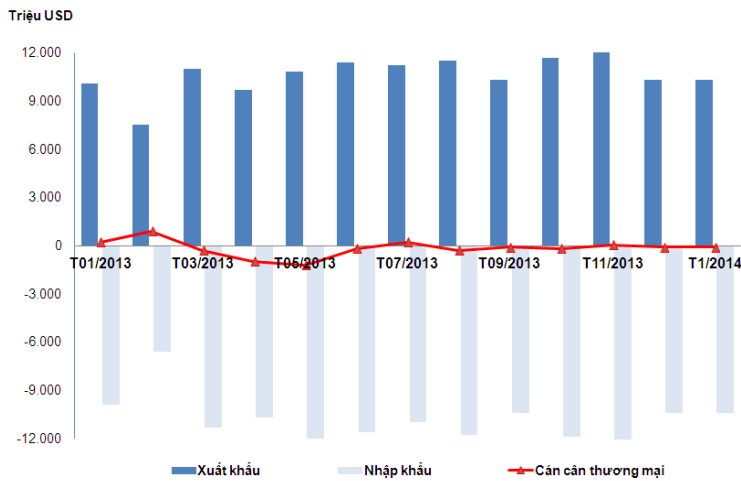


Vốn FDI 1 tháng đầu năm

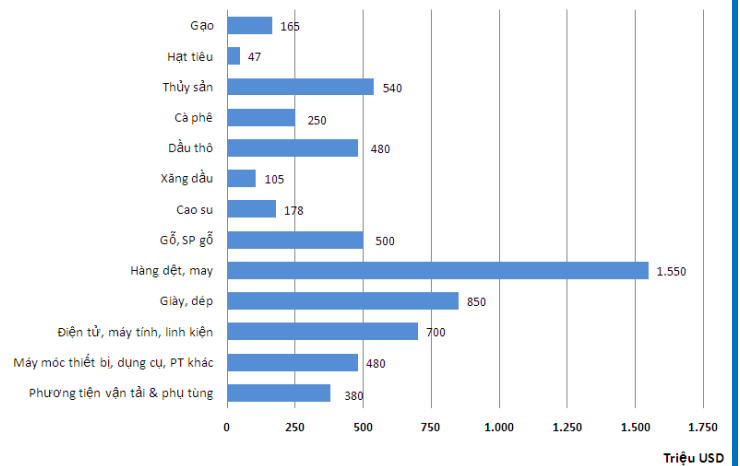


Nguồn: GSO, FIA

Tình hình Xuất nhập khẩu

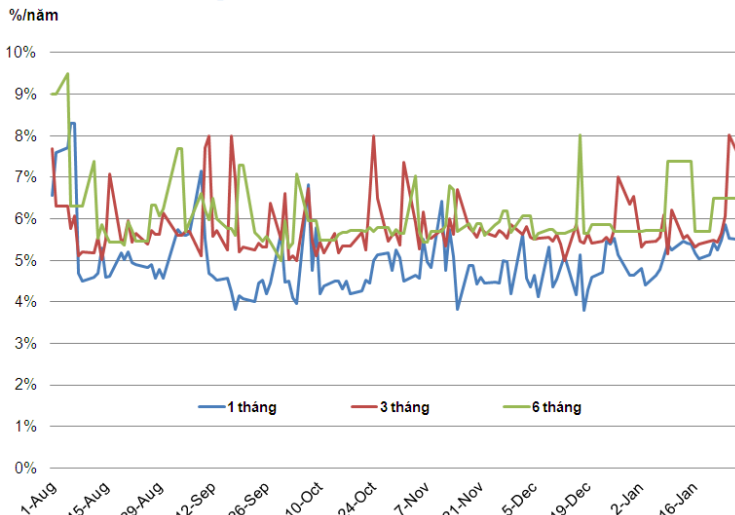


Kim ngạch xuất khẩu 1 tháng đầu năm 2014

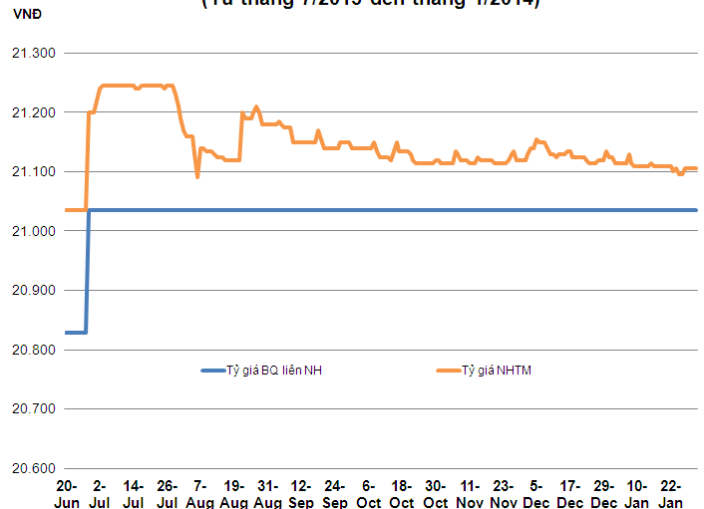


Nguồn: GSO

Biến động LSBQ liên NH từ 08/2013 đến 01/2014



Biến động tỷ giá BQ liên NH và tỷ giá NHTM (Từ tháng 7/2013 đến tháng 1/2014)



Nguồn: SBV, VCB

I. THÔNG TIN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

1. Tổng hợp một số thông tin quan trọng về chính sách tài chính bắt đầu hiệu lực từ 01/01/2014

Thêm trường hợp không phải kê khai nộp thuế GTGT

Theo Nghị định 209/2013/NĐ-CP, từ 01/01/2014, sẽ có thêm 2 trường hợp sau không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

Thứ nhất là tổ chức, cá nhân chuyển nhượng dự án đầu tư để sản xuất, kinh doanh dịch vụ hàng hóa chịu thuế GTGT cho DN, HTX;

Thứ hai là sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ sơ chế thông thường được bán cho DN, HTX (không phân biệt có phải là hàng hóa tự sản xuất, đánh bắt hay không).

Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp

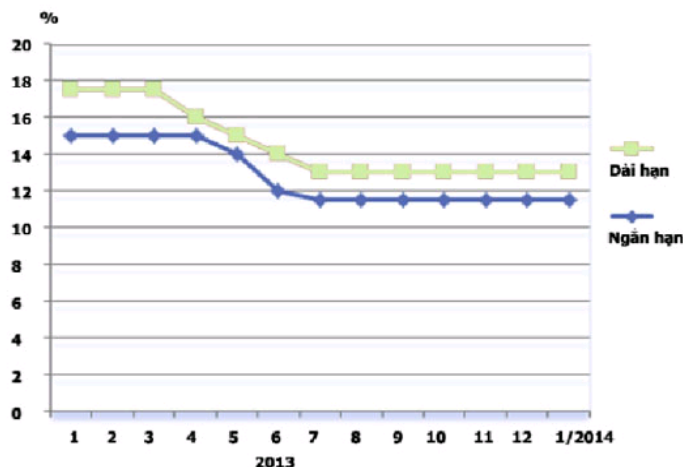
Từ ngày 01/01/2014 áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22% (quy định hiện hành là 25%) và sẽ giảm xuống còn 20% kể từ ngày 01/01/2016. Bổ sung vào diện áp dụng thuế suất ưu đãi 10% đối với các khoản thu nhập của DN từ thực hiện dự án đầu tư - kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua; thu nhập của cơ quan báo chí từ hoạt động báo in (kể cả quảng cáo trên báo in); thu nhập của DN từ: trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; nuôi trồng nông, lâm, thủy sản ở địa bàn khó khăn... Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 19/06/2013 quy định.

Chỉ thị số 01/CT-NHNN về tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả năm 2014

Theo đó, Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các tổ chức tín dụng thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, góp phần kiềm chế lạm phát, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh.

2. Mặt bằng lãi suất ổn định trong tháng 01/2014, kịch bản nào cho cả năm 2014?

Tổng hợp diễn biến lãi suất trong tháng 01/2014



Lãi suất cho vay VND phổ biến của NHTMCP từ tháng 1/2013-tháng 1/2014 với đối tượng DN sản xuất kinh doanh thông thường (đơn vị %/năm)

Đánh giá của giới chuyên gia trong ngành cho hay, năm 2013, mặt bằng lãi suất huy động giảm 2-3% so với năm 2012. Hiện nay mặt bằng lãi suất huy động của các tổ chức tín dụng phổ biến từ 1-1,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng, kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng 5-7%/năm, kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng 6,5-7,5%/năm, kỳ hạn trên 12 tháng 7,5-8,5%/năm. Như vậy, diễn biến của lãi suất thời gian qua đã phù hợp dần với diễn biến kinh tế vĩ mô, nhất là lạm phát.

Mặt bằng lãi suất đã giảm và ổn định hơn là cơ sở để các DN có thể tiếp cận được nguồn vốn giá rẻ, giảm bớt chi phí vốn, từ đó có cơ hội hồi phục sản xuất, kinh doanh. Khi DN khỏe trở lại, tất yếu kéo theo nền kinh tế vĩ mô được phục hồi.

Năm 2014: Lãi suất cho vay sẽ phải giảm thêm?

Với mục tiêu lạm phát kỳ vọng dự kiến được kiểm soát trong năm 2014 ở mức 6 - 6,5% như 2013, các chuyên gia kinh tế cho rằng, khả năng lãi suất sẽ khó biến động so với mặt bằng chung hiện nay. Tuy nhiên, trần tiết kiệm 7%/năm có thể giữ nguyên, nhưng lãi suất cho vay sẽ phải điều chỉnh để khơi dòng chảy tín dụng.

Có thể nói, năm 2013 được xem là năm điều hành chính sách lãi suất thành công của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) khi Thống đốc Nguyễn Văn Bình cho biết,

NHNN đã theo dõi sát sao diễn biến thị trường và khi có điều kiện thì điều chỉnh lãi suất ngay.

Suốt thời gian qua, lãi suất cho vay đã từng bước giảm theo lãi suất huy động và hiện mức trần tối đa áp dụng đối với 5 lĩnh vực ưu tiên (sản xuất, kinh doanh, xuất - nhập khẩu, nông nghiệp và công nghiệp phụ trợ) chỉ còn 9%/năm...

Tuy nhiên, hiện lãi suất cho vay 9% chỉ mới áp dụng đối với các lĩnh vực ưu tiên và giải ngân trong ngắn hạn. Vì thế, ngành ngân hàng (NH) cần xem xét để giảm thêm lãi suất cho vay cả với vốn cho vay trung, dài hạn, thay vì chỉ có ngắn hạn để hỗ trợ doanh nghiệp.

Đặc biệt, khi đặt trong bối cảnh nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh thời điểm Tết thường tăng vọt trong các tháng cuối năm, diễn biến lãi suất cao cộng thêm việc cho vay ngắn hạn gây áp lực đối với doanh nghiệp (DN).

Quả vậy, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia đã công bố khảo sát về quan hệ giữa DN và ngân hàng thương mại (NHTM) đến cuối năm 2013 và cho thấy: có đến 50% số DN vẫn khó khăn hoặc rất khó khăn khi tiếp cận nguồn vốn vay từ các NHTM.

Dù rằng tỷ lệ này có được mức giảm đáng kể so với kết quả khảo sát năm 2012, vẫn có đến 63,5% số DN than rằng rất khó tiếp cận vốn vay NH. Nguyên nhân vẫn là các tổ chức tín dụng (TCTD) lo ngại nợ xấu nên đã đóng cửa đối với nhiều khoản vay, và có tới 40% các DN gặp khó khăn này.

Đây cũng là hạng mục khó khăn thứ ba khi tiếp cận vốn vay sau tài sản đảm bảo và chứng minh năng lực tài chính. Chính vì vậy, dù chưa thể phát huy hiệu quả ngay do độ trễ của chính sách, nhưng các DN vẫn mong rằng lãi suất được kỳ vọng giảm để góp phần khơi thông nguồn vốn của các NHTM.

Thừa nhận điều này, TS. Trần Du Lịch cho rằng, để đạt được mục tiêu tăng trưởng tín dụng kỳ vọng 12 - 14% trong năm 2014, tuy không phải là cao, nhưng cũng không hẳn dễ dàng đối với ngành NH trong bối cảnh thị trường còn có khó khăn.

Tồn kho và sức mua chưa cải thiện nhiều thì nhu cầu vốn của doanh nghiệp sẽ khó có thể tăng cao. Vì thế, bên cạnh các biện pháp kích cầu được Chính phủ đưa ra, lãi

suất cũng cần giảm thêm mới kỳ vọng kích thích được cầu tín dụng tăng trưởng trong thời gian tới đây.

Ông Trần Ngô Phúc Vũ, Tổng giám đốc NamA Bank, cũng cho rằng, hiện lãi vay không còn là áp lực lớn đối với DN, quan trọng hơn là đầu ra của sản phẩm, song lãi vay vẫn là một trong những chi phí mà khách hàng luôn phải tính toán khi sử dụng vốn vay. Chính vì vậy, dù lãi suất đầu vào khó giảm, nhưng NH luôn phải tính toán để cắt giảm chi phí, từ đó giảm thêm lãi suất cho vay để kích tín dụng.

Trên thực tế, chuyện giảm lãi suất vào năm 2014 cũng được Thống đốc Nguyễn Văn Bình nhắc tới trong những cuộc họp gần đây. Theo Thống đốc, tăng trưởng dư nợ tín dụng toàn ngành NH đến ngày 27/12 đạt hơn 11% so với tỷ lệ 9,5% của ngày 22/12 trước đó.

Vì thế, khả năng để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng tín dụng 12% đưa ra cho năm nay là có thể. Mục tiêu tăng trưởng dư nợ tín dụng toàn ngành NH trong năm tới khoảng 12 - 14%.

Để làm được điều đó, ngành NH sẽ tiếp tục đẩy mạnh xử lý nợ xấu, giảm lãi suất, tháo gỡ các vướng mắc và xem xét điều chỉnh một số quy định trong Thông tư 02 nhằm khơi dòng chảy tín dụng, kích thích tăng trưởng kinh tế.

Cũng theo Thống đốc, về cơ bản lãi suất trong năm 2014 sẽ không biến động nhiều như năm 2013. Tuy nhiên, NHNN sẽ theo dõi sát thị trường để tiếp tục điều hành lãi suất một cách phù hợp.

"Có thể, lãi suất đầu vào sẽ khó giảm so với mức hiện nay, vì lạm phát mục tiêu trong năm 2014 dự kiến như năm nay. Nhưng lãi suất cho vay, nhất là với 5 lĩnh vực ưu tiên (sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, nông nghiệp - nông thôn, công nghiệp phụ trợ) sẽ xem xét để điều chỉnh giảm thêm so với mức trần 9%/năm hiện nay", Thống đốc Bình nói. Đây được xem là tín hiệu tích cực đối với DN trong việc kỳ vọng lãi suất cho vay sẽ hạ vào đầu năm 2014.

3. Tỷ giá USD/VND ổn định trong tháng 01/2014

Trong tháng đầu năm 2014, thị trường ngoại hối tiếp tục duy trì đà ổn định. Tỷ giá bình quân liên ngân hàng được NHNN giữ nguyên ở mức 21.036 và mua vào ngoại tệ tại mức 21.100. Tỷ giá USD/VND dao động trong biên độ 21.080 - 21.102, trong đó phần lớn thời gian đi ngang

quanh tỷ giá mua vào của NHNN trước khi giảm khá nhanh trong tuần giáp Tết về quanh mức 21.080. Có được sự ổn định như vậy là nhờ vào một số yếu tố hỗ trợ quan trọng như (i) Sự tiếp tục duy trì chính sách tỷ giá

của Ngân hàng Nhà Nước; (ii) Cán cân thanh toán tổng thể tiếp tục thặng dư; (iii) Tâm lý lạc quan của thị trường...

(FPTS Tổng hợp)

II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

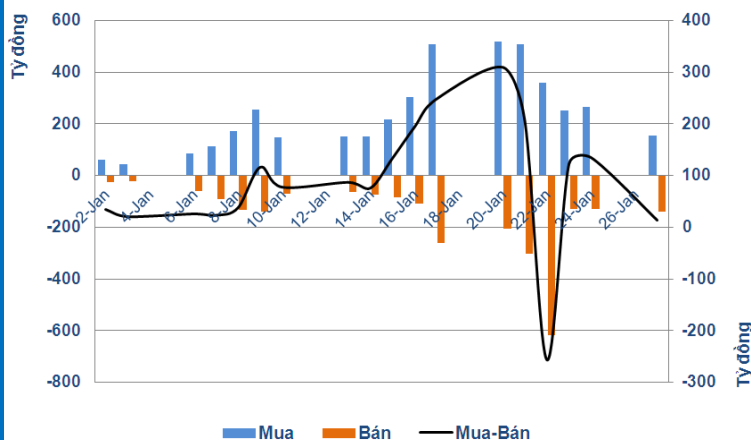
A. Tổng hợp thị trường

Biến động thị trường tháng 01/2014

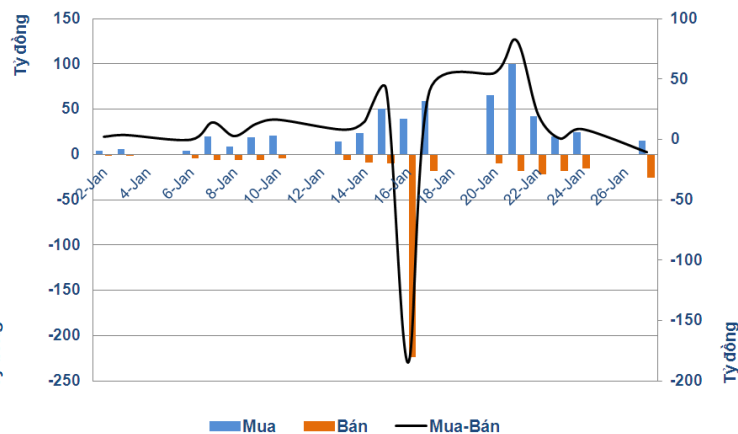
Chỉ tiêu	ĐVT	VN-Index	VN30-Index	HNX-Index	HNX30-Index	UPCOM-Index
Chỉ số đầu tháng	Điểm	504,51	562	67,93	126,79	42,59
Chỉ số cuối tháng	Điểm	556,52	627,91	74,22	144,99	42,33
Tăng/giảm chỉ số trong tháng	Điểm	+52,01	+65,91	+6,29	+18,2	-0,26
Tỷ lệ tăng/giảm chỉ số	%	+10,31	+11,73	+9,26	+14,35	-0,61
Tổng khối lượng giao dịch	Triệu cổ phiếu	1579,22	500,66	1348,56	440,10	14,32

Giao dịch NĐTNN trên 2 sàn tháng 01/2014

Giao dịch NĐTNN sàn HOSE tháng 01/2014



Giao dịch NĐTNN sàn HNX tháng 01/2014



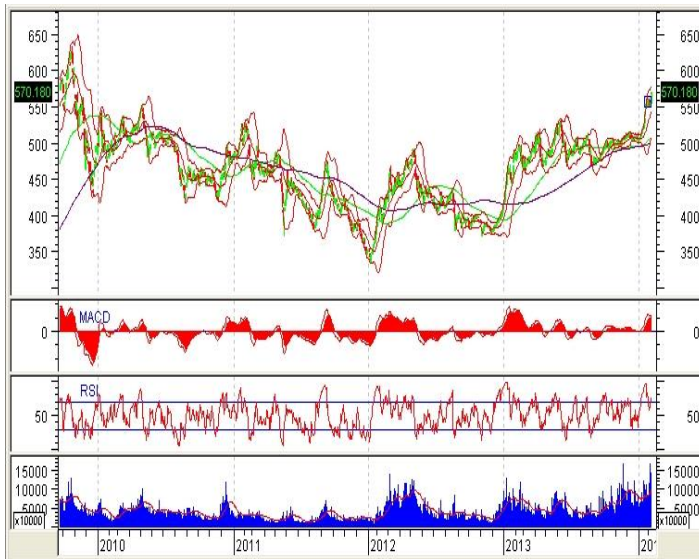
Top 10 mã CP tăng/giảm trên 2 sàn trong tháng 01/2014

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 02/01 (đồng)	Giá ngày 27/01 (đồng)	Thay đổi (%)
HOSE - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
VNG	Công ty Cổ phần Du lịch Golf Việt Nam	4.700	7.400	57%
TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	20.300	28.600	41%
PXM	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1.300	1.800	38%
IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM	37.400	49.700	33%
FCM	Công ty cổ phần Khoáng sản FECON	10.100	13.400	33%
FCN	Công ty cổ phần Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON	18.800	24.900	32%
SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	18.100	23.900	32%
KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	21.300	27.900	31%
L10	Công ty cổ phần Lilama 10	12.300	16.100	31%
CMT	Công ty Cổ phần Công nghệ Mạng và Truyền thông	6.100	7.900	30%
HOSE - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
SGT	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	4.100	2.400	-41%
CLP	Công ty Cổ phần Thủy Sản Cửu Long	9.900	5.900	-40%
PDR	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	17.200	14.100	-18%
VIS	Công ty Cổ phần Thép Việt Ý	11.600	10.000	-14%
DMC ^(*)	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	50.500	44.500	-12%
SFC	Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn	24.000	21.400	-11%
VNI	Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Việt Nam	3.700	3.300	-11%
AGF	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang	21.000	18.800	-10%
LGC	Công ty Cổ phần Cơ khí - Điện Lữ Gia	12.800	11.500	-10%
FDG	Công ty Cổ phần Docimexco	4.100	3.700	-10%

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 02/01 (đồng)	Giá ngày 27/01 (đồng)	Thay đổi (%)
HNX - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
CID	Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng	7.700	14.700	91%
SDY	Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly	1.900	3.500	84%
HDA	Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á	7.300	12.200	67%
AMC	Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu	20.000	32.800	64%
VE2	Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO 2	4.400	7.200	64%
ECI	Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	17.000	26.600	56%
CMI	Công ty cổ phần CMISTONE Việt Nam	9.300	14.300	54%
BBS	Công ty cổ phần VICEM Bao bì Bút Sơn	13.000	19.400	49%
TC6	Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin	9.500	14.100	48%
VE8	Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO 2	2.900	4.100	41%
HNX - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
TCT ^(*)	Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	170.000	99.000	-42%
DLR	Công ty Cổ phần Địa ốc Đà Lạt	8.500	5.600	-34%
TAG	Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh	40.500	28.000	-31%
NGC	Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền	13.700	10.100	-26%
GMX	Công ty cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	14.900	11.000	-26%
NDX	Công ty Cổ phần Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng	9.000	6.700	-26%
BHT	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	6.800	5.100	-25%
SHA	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	6.000	4.500	-25%
SD7	Công ty Cổ phần Sông Đà 7	11.400	8.700	-24%
BTH	Công ty Cổ phần Chế tạo Biển thể và Vật liệu điện Hà Nội	4.400	3.400	-23%

(*): cổ phiếu có thực hiện quyền trong tháng

VN - Index



HNX - Index



Thị trường tháng 01/2014

Thị trường chứng khoán trong tháng đầu tiên của năm 2014 đã có mức tăng trưởng rất tích cực, chỉ số VN-Index tăng tới 10,31% đạt 556,52 điểm thì HNX-Index cũng tăng mạnh 9,26% đạt 74,22 điểm. Trên sàn HOSE, khối lượng giao dịch bình quân đạt tới 87,73 triệu cổ phiếu, giảm nhẹ 1,2% so với tháng 12/2013 đạt giá trị giao dịch trung bình 1451,23 tỷ đồng. Sàn HNX, khối lượng giao dịch bình quân 74,92 triệu cổ phiếu, tăng mạnh 37,49% so với tháng 12/2013, đạt giá trị giao dịch trung bình 711,13 tỷ đồng. Giao dịch trên thị trường trong tháng 01 diễn ra vô cùng sôi động.

Tính chung trong tháng 01/2014, quỹ VNM đã huy động ròng thêm được 800.000 chứng chỉ quỹ, nâng tổng số chứng chỉ quỹ lên mức 20.900.000 đơn vị tại ngày 27/01/2014. Theo đó, quỹ đã huy động được khoảng 333,22 tỷ đồng tương đương 15,8 triệu USD, giá trị tài sản ròng của quỹ tính đến 27/01/2014 đạt hơn 418 triệu USD, tăng 45,5 triệu USD so với đầu tháng. Đối với quỹ FTSE Vietnam UCITS ETF, tháng 01/2014 quỹ đã tăng 1,23 triệu chứng chỉ quỹ, đưa tổng số lượng chứng chỉ quỹ về mức 13.296.397 đơn vị tại ngày 27/01/2014. Trong tháng qua quỹ đã huy động hơn 711,58 tỷ đồng tương đương 33,73 triệu USD. Giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 27/01/2014 đạt 362,47 triệu USD tăng 67,33 triệu USD so với đầu tháng.

Thị trường tháng 02/2014

Vốn ngoại tiếp tục đổ vào thị trường với những thông tin tích cực: chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2014 đã tăng 0,69% so với tháng trước, là mức tăng thấp nhất của tháng 01 kể từ năm 2010, chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất tại Việt Nam tiếp tục tăng mạnh tháng thứ 2 liên tiếp lên 52,1 điểm đẩy dòng tiền nội tự tin nhập cuộc đưa thị trường tăng mạnh vượt kỳ vọng và dự đoán của các chuyên gia sẽ là quán tính cho thị trường tiếp tục trong tháng 2. Chỉ số VN-Index sau hai tuần giằng co (trước và sau tết Nguyên Đán) ở vùng 550-560, qua những ngày giữa tháng 2 thị trường đã bứt phá lên một mốc cao mới 570, mức cao nhất trong 3 năm trở lại đây với thanh khoản tiếp tục ở mức cao và duy trì trên mức trung bình 20 ngày. Hiện tại dòng các chứng chỉ ETF của VNM, FTSE giao dịch trên thị trường quốc tế đang có mức %Premium cao nên hứa hẹn các quỹ này sẽ tiếp tục mua các cổ phiếu trong rổ của mình trên thị trường Việt Nam để phát hành thêm chứng chỉ quỹ trên thị trường quốc tế cho đến khi mức %Premium trở lại cân bằng (%Premium là chỉ số % đo chênh lệch giá giao dịch và NAV của các quỹ ETF, khi chỉ số này tăng cao thì các quỹ sẽ mua cổ phiếu cơ sở để phát hành chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư và ngược lại khi chỉ số này giảm thấp dưới 0 thì các quỹ sẽ giảm các chứng chỉ quỹ bằng cách bán các cổ phiếu ra trên thị trường Việt Nam.)

Song song với những thông tin tích cực, kích thích dòng vốn nội tham gia thị trường thì những đánh giá lạc quan hơn về kinh tế Việt Nam của các định chế quốc tế sẽ giúp cho các dòng vốn ngoại mua vào các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam, vì chỉ số P/E thị trường chứng khoán Việt Nam đang thấp hơn so với các nước trong khu vực.

Theo PTKT, hiện tại VN-Index đã bứt phá ra khỏi vùng giá tích lũy 550-560 bằng những phiên tăng điểm mạnh, khối lượng trên mức bình quân 20 ngày, giải Bollinger Band đang mở rộng, MACD tách ra và chưa có dấu hiệu phân kỳ là những chỉ báo cho việc thị trường tiếp tục tăng cao chinh phục các mốc kháng cự tiếp theo 580,590. Trên sàn HNX-Index cứ sau một phiên điều chỉnh nhẹ thị trường lại tăng mạnh và tạo ra những cây nến Long White với khối lượng duy trì ở mức cao, cao hơn trung bình 20 ngày cho thấy thị trường sẽ tiếp tục tăng và hướng tới các mốc kháng cự tiếp theo là 80,82.

Tuy nhiên thị trường đã có một mạch tăng dài, tăng mạnh nên áp lực chốt lời rất cao, sẽ rủi ro khi mua những mã đã tăng trên 20% trong một tháng qua. Nhà đầu tư nên cơ cấu một phần qua những cổ phiếu cơ bản đã được tích lũy, chưa tăng mạnh và quan sát thị trường khi tiến gần những mốc kháng cự đầu tiên: 580 với VN-Index, 79-80 với HNX-Index.

Chỉ số	Kháng cự - Hỗ trợ	Yếu	Mạnh
HOSE	Hỗ trợ	560	550
	Kháng cự	580	590
HNX	Hỗ trợ	75	73
	Kháng cự	80	82

B. Thông tin hỗ trợ & tiêu cực

❖ Thông tin hỗ trợ

Khối ngoại đã bơm hơn 1.730 tỷ đồng trong tháng 01/2014

(ĐTCK) Với những kỳ vọng vào thị trường kinh tế Việt Nam, khối ngoại đã ồ ạt đổ tiền vào thị trường giúp điểm số và thanh khoản trong tháng giáp Tết bật tăng mạnh.

Trong khi khá nhiều nhà đầu tư đã bắt đầu chốt lời và nghỉ ngơi dành tiền để chơi Tết thì khối ngoại vẫn miệt mài mua. Nguyên nhân chính là vẫn là sự kỳ vọng vào thị trường kinh tế Việt Nam cùng những thông tin nói room (khả năng ngay sau Tết) đã giúp khối ngoại tự tin xuống tiền để gom hàng mạnh.

Thống kê trên sàn HOSE trong tháng 01/2014, khối ngoại đã mua vào 138.548.165 đơn vị, trị giá xấp xỉ 4,2 nghìn tỷ đồng và bán ra 74.666.771 đơn vị, trị giá hơn 2,6 tỷ đồng. Qua đó, khối ngoại đã mua ròng 63.881.394 đơn vị, trị giá mua ròng tương ứng 1,6 nghìn tỷ đồng.

Tương tự, trên sàn HNX, nhà đầu tư cũng liên tục bơm mạnh tiền vào thị trường. Trong tháng 01/2014, khối ngoại chỉ thực hiện bán ròng 3 phiên, còn lại đều mua ròng. Tính chung cả tháng, khối ngoại đã mua vào 14.331.724 đơn vị, trị giá 405,01 tỷ đồng, tương ứng khối ngoại đã mua ròng 22.600.968 đơn vị, trị giá 128,490 tỷ đồng.

Thủ tướng cho phép lập Quỹ hưu trí tự nguyện

Đề án hình thành và phát triển chương trình hưu trí tự nguyện (HTTN) tại Việt Nam vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 144/2014 ngày 20/01, có hiệu lực ngay từ ngày ký ban hành. Điều này cho phép lần đầu tiên hình thành Quỹ HTTN, qua đó góp phần cải thiện an sinh xã hội, mở ra địa phát triển mới cho TTCK. Đưa Quỹ HTTN đạt 10.000 - 12.000 tỷ đồng. Theo Đề án, việc hình thành và phát triển chương trình HTTN nhằm xây dựng hệ thống hưu trí đa trụ cột, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, đồng thời khuyến khích tiết kiệm, mở rộng cơ sở NĐT vốn dài hạn trên thị

trường vốn theo Chiến lược phát triển TTCK đến năm 2020.

Để đạt mục tiêu trên, Đề án đưa ra những định hướng cụ thể: đến năm 2020, có khoảng 400 - 500 DN, với khoảng 150.000 người tham gia mua sản phẩm bảo hiểm hưu trí, hoặc đóng góp vào các Quỹ HTTN theo hình thức ủy thác đầu tư. Đến năm 2020, doanh số tích lũy của các Quỹ HTTN để đầu tư trở lại nền kinh tế, trong đó có thị trường vốn, TTCK khoảng 10.000 - 12.000 tỷ đồng. Khuyến khích đối tượng tham gia chương trình HTTN là người lao động và người sử dụng lao động (DN) có ký kết hợp đồng lao động. Người lao động, DN chỉ được tham gia và hưởng các chính sách ưu đãi đối với chương trình HTTN, khi đã tham gia đầy đủ các chương trình bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Theo kinh nghiệm, cũng như thông lệ quốc tế, để thúc đẩy hình thành và phát triển Quỹ HTTN trong giai đoạn ban đầu, nhà nước thường áp dụng đồng bộ các chính sách khuyến khích người lao động và DN tham gia Quỹ HTTN. Trong đó, quan trọng nhất là chính sách ưu đãi thuế. Nhiều nước áp dụng chính sách miễn thuế đối với cả 3 giai đoạn hình thành và phát triển của Quỹ HTTN là: khoản đóng góp ban đầu; khoản thu nhập nhận được từ hoạt động đầu tư của Quỹ; rút tiền khi thành viên của Quỹ nhận được các khoản lợi ích của mình...

Từ kinh nghiệm trên, theo Đề án vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Nhà nước khuyến khích người lao động, DN tham gia chương trình HTTN theo các hình thức sản phẩm của chương trình và có các chính sách ưu đãi về thuế đối với các khoản đóng góp, lợi nhuận đầu tư và các khoản chi trả cho người lao động khi đến tuổi nghỉ hưu. Điều kiện được hưởng mức ưu đãi thuế cụ thể thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và các văn bản hướng dẫn.

Cụ thể, theo quy định của Luật Thuế TNDN sửa đổi và Nghị định 218/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN, Quỹ HTTN được ưu đãi thuế ở 2 khâu: thu nhập từ hoạt động đầu tư của quỹ; DN được trừ khỏi thu nhập chịu thuế với mức tối đa 1 triệu đồng/người lao động/tháng để trích nộp Quỹ HTTN. Còn theo quy định của Luật Thuế TNCN và Nghị định

65/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế TNCN, cá nhân được miễn thuế 2 khâu: tiền lương hưu nhận được hàng tháng từ Quỹ HTTN; mức đóng vào Quỹ HTTN được trừ ra khỏi thu nhập tính thuế tối đa là 12 triệu đồng/năm.

Để cụ thể hóa hơn chính sách ưu đãi thuế đối với các đối tượng tham gia Quỹ HTTN, tại Đề án hình thành và phát triển chương trình HTTN, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành liên quan trong năm 2014 phải hoàn thành xây dựng các văn bản hướng dẫn chi tiết đối tượng, mức và điều kiện được tính vào chi phí, được trừ ra khỏi thu nhập chịu thuế, hoặc miễn/giảm thuế đối với các khoản đóng góp vào, lợi nhuận đầu tư và các khoản chi trả từ chương trình HTTN.

Thêm dự địa phát triển cho TTCK

Tại Nghị quyết 01/2014 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2014 của Chính phủ, một trong những giải pháp trọng tâm là Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính tập trung triển khai các giải pháp để hình thành và phát triển Quỹ HTTN.

Để cụ thể hóa chỉ đạo trên, tại Đề án hình thành và phát triển chương trình HTTN, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu trình Chính phủ ban hành Nghị định về Quỹ HTTN theo mô hình ủy thác trong năm 2014. Trong đó, quy định rõ cơ chế đăng ký thành lập Quỹ; những quy định khung về mô hình tổ chức và hoạt động; cơ chế đóng góp, chi trả, giới hạn đầu tư của Quỹ, đảm bảo an toàn của Quỹ HTTN; cơ chế thông tin, báo cáo, giám sát Quỹ. Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì nghiên cứu và trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung khuôn khổ pháp lý về quỹ đầu tư chứng khoán, ủy thác đầu tư trên TTCK theo hướng mở rộng, đa dạng hóa các loại sản phẩm đầu tư trên thị trường vốn, củng cố hệ thống NĐT có tổ chức trên thị trường theo Chiến lược phát triển TTCK đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Một lãnh đạo Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Bộ Tài chính cho biết, Bộ đang khẩn trương nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định về Quỹ HTTN theo mô hình ủy thác, với các nội dung theo đúng chỉ

đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Đề án vừa được phê duyệt.

Theo thông lệ quốc tế, hoạt động đầu tư của Quỹ HTTN được thiết kế theo hướng có sự tham gia của các công ty quản lý quỹ thông qua hệ thống quỹ mở, đồng thời có sự giám sát chặt chẽ của ngân hàng giám sát, cũng như cơ quan quản lý. Với hệ thống quỹ mở phát triển đa dạng đến thời điểm này là 10 quỹ, sắp tới sẽ có thêm một số quỹ ra đời, trong đó có nhiều quỹ đầu tư trái phiếu, đã đáp ứng tốt cho sự hình thành và phát triển của Quỹ HTTN, thỏa mãn yêu cầu số một là an toàn trong giai đoạn phát triển ban đầu. Bởi vậy, việc sớm hình thành Quỹ HTTN sẽ mở ra dư địa phát triển mới cho TTCK, nhất là đối với ngành quỹ, góp phần thúc đẩy thị trường vốn, TTCK phát triển nhanh và lành mạnh hơn.

Được bán vốn Nhà nước theo giá thị trường

(ĐTCK) Đây là một nỗ lực lớn của cơ quan quản lý để thực hiện yêu cầu thoái vốn, tái cấu trúc doanh nghiệp. Quy định sẽ có hiệu lực từ 15/02 tới đây.

Theo Thông tư 220/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 71/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào DN và quản lý tài chính đối với DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, mà Bộ Tài chính vừa ban hành, có hiệu lực từ ngày 15/02 tới (áp dụng cho năm tài chính từ năm 2013 trở đi), khi thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước tại công ty TNHH một thành viên để trở thành công ty TNHH hai thành viên trở lên, thì có thể lựa chọn theo hình thức đấu giá công khai, hoặc thỏa thuận trực tiếp.

Áp dụng phương thức đấu giá công khai khi chuyển nhượng vốn có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên thực hiện tại Sở GDCK. Trường hợp chuyển nhượng phần vốn có giá trị dưới 10 tỷ đồng, thì có thể thuê tổ chức tài chính trung gian bán đấu giá, tự tổ chức đấu giá tại DN, hoặc thực hiện đấu giá tại Sở GDCK.

Cũng theo quy định mới, khi chuyển nhượng vốn nhà nước tại công ty cổ phần đã niêm yết trên TTCK, hoặc đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UPCoM, thì việc chuyển nhượng vốn (chuyển nhượng cổ phiếu) thực hiện theo phương thức giao dịch khớp lệnh, thỏa thuận theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Trường hợp

chuyển nhượng theo phương thức thỏa thuận, thì giá thỏa thuận phải nằm trong biên độ giá giao dịch của mã chứng khoán tại ngày chuyển nhượng. Đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, hoặc chưa đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UPCoM, thì thực hiện chuyển nhượng vốn theo hình thức đấu giá công khai qua Sở GDCK hoặc thỏa thuận trực tiếp.

❖ Thông tin tiêu cực

Thị trường khởi sắc, nhiều công ty chứng khoán báo lỗ

(ĐTCK) Thị trường chứng khoán trong quý IV/2013 khởi sắc với nhiều đợt sóng, thanh khoản trung bình trên 2.600 tỷ đồng/phiên, tuy nhiên, điều bất ngờ là nhiều công ty chứng khoán công bố lỗ nặng trong quý này.

Lời ăn...

Thị trường chứng khoán trong quý IV chứng kiến sự khởi sắc cả về điểm số và thanh khoản, đem lại niềm vui cho nhiều nhà đầu tư sau 3 quý ẽo uột. Trong quý IV/2013, VN-Index tăng 2,44%, trong khi HNX-Index cũng tăng tới 11,3%. Thanh khoản trung bình trên 2 sàn đạt 2.653,5 tỷ đồng/phiên. Với sự khởi sắc của thị trường, nhiều nhà đầu tư dự đoán các công ty chứng khoán sẽ có một mùa làm ăn hiệu quả. Đây chính là lý do trong tuần trước, “sóng” đã nổi ở nhóm cổ phiếu chứng khoán.

Theo báo cáo kết quả của CTCK Bảo Việt (BVS), trong quý IV/2014, Công ty lãi sau thuế 7,1 tỷ đồng, cao gấp 5 lần cùng kỳ năm ngoái và lũy kế cả năm đạt 85,7 tỷ đồng, tăng 11% cùng kỳ, vượt 11% kế hoạch năm. Tương tự, quý IV/2013, CTCK Đầu tư Việt Nam (IVS) lãi ròng hơn 2 tỷ đồng, tăng 190% so với cùng kỳ năm ngoái và lũy kế cả năm cũng đã hoàn thành kế hoạch đặt ra là 1,2 tỷ đồng.

Còn theo CTCK VNDirect (VND), lợi nhuận sau thuế năm 2013 của Công ty ước đạt 124,4 tỷ đồng, tăng 58% so với năm 2012. CTCK BIDV (BSC) cũng công bố đạt lợi nhuận sau thuế 5,9 tỷ đồng trong quý IV, trong khi cùng kỳ lỗ tới 26,2 tỷ đồng. CTCK Đệ Nhất (FSC) cũng có kết quả khả quan với lợi nhuận sau thuế quý IV/2013 đạt 5,17 tỷ đồng, tăng 13,88% so với cùng kỳ.

Theo lý giải của các công ty trên, thì nguyên nhân chính giúp kết quả kinh doanh khả quan chủ yếu từ các hoạt động môi giới chứng khoán. Ngoại trừ IVS và FSC, 3 cái tên còn lại là BSC, VND, BVS đều có tên trong top 10 công ty có thị phần môi giới lớn nhất trên HOSE hoặc HNX, trong đó, BSC và VND đều có mặt trong top 10 của cả 2 sàn. Đặc biệt, VND đã “vượt mặt” CTCK TP. HCM (HSC) để chiếm vị trí số 1 tại sàn HNX. Mảng doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán của VND trong năm 2013 ước đạt khoảng 83 tỷ đồng, tăng hơn 30% so với mức 61,98 tỷ đồng năm 2012.

Ngoài ra, theo VND, lợi nhuận của Công ty tăng mạnh còn nhờ vào hoạt động đầu tư chứng khoán với doanh thu ước tính là 62 tỷ đồng, tăng hơn 4 lần so với 2012.

Lỗ bất ngờ!

Tuy nhiên, không phải công ty nào cũng tận dụng được xu hướng của thị trường để thu lợi nhuận. Đơn cử CTCK ACB (ACBS), dù có tên trong top 10 của cả 2 sàn về thị phần môi giới lớn nhất, nhưng trong quý IV/2014, ACBS bất ngờ báo lỗ gần 130 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lỗ gần 61 tỷ đồng. Tương tự, một “ông lớn” khác là CTCK Agriseco (AGR) cũng có kết quả bất bết trong quý IV vừa qua. Cụ thể, AGR cũng đã lỗ hơn 9 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm ngoái lãi 2,13 tỷ đồng.

Ngoài 2 cái tên trên, nhiều công ty chứng khoán nhỏ khác cũng lần lượt báo lỗ trong quý IV như CTCK Phương Đông (ORS), CTCK Rồng Việt (VDSC), CTCK Đà Nẵng (DNSC), CTCK Kenanga (KVS). Cụ thể, trong quý IV/2013, ORS lỗ 115,39 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm ngoái có lãi gần 753 triệu đồng. Theo ORS, kết quả bất bết này chủ yếu do doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn giảm mạnh, trong khi chi phí tăng cao do trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi

Tương tự VDSC cũng công bố lỗ 2,34 tỷ đồng trong quý IV/2013; KVS công bố lợi nhuận sau thuế âm 4,57 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lỗ 1,9 tỷ đồng; DNSC lỗ 861 triệu. Lũy kế cả năm, VDSC có lãi 1,54 tỷ đồng, so với mức lỗ 27,64 tỷ đồng của năm 2012, DNSC cũng lãi được 400 triệu đồng, trong khi KVS chưa thoát lỗ với mức lợi nhuận sau thuế âm 7 tỷ đồng, trong khi năm 2012 lãi 1,99 tỷ đồng.

Dù không bị lỗ, nhưng các công ty chứng khoán như SHB (SHBS), Hòa Bình (HBS) lại có lãi giảm mạnh so với cùng kỳ. Cụ thể, quý IV/2013, doanh thu SHBS đạt 15,13 tỷ đồng, giảm 62,34% so với cùng kỳ năm trước đó và lợi nhuận sau thuế đạt 1,65 tỷ đồng, chỉ bằng 94,64% so với cùng kỳ. HBS cũng chỉ đạt lợi nhuận sau thuế gần 65 triệu đồng trong quý IV/2013 và cả năm 2013 chỉ hơn 250 triệu đồng.

Hơn nửa ngành quản lý quỹ đang lỗ lũy kế

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCK) đã đưa ra danh sách cập nhật tình hình hoạt động của 47 công ty quản lý quỹ, trong đó có 7 công ty đã ngừng hoạt động hoặc tạm ngừng hoạt động hoặc bị kiểm soát đặc biệt. Nhưng ngay cả trong số 40 công ty hoạt động bình thường còn lại mà UBCK liệt kê, có tới 23 công ty đang có lỗ lũy kế, thậm chí lỗ lũy kế rất lớn.

Tình trạng lỗ được thống kê theo báo cáo gần nhất được công bố trên website của các công ty, chủ yếu là tính đến cuối QIII/2013 hoặc tính đến bán niên 2013.

Trong những công ty này có cả hai cái tên phổ biến trên thị trường là QLQ Manulife Việt Nam và Vinawealth. QLQ Manulife Việt Nam tính đến 30/09/2013 đã lỗ lũy kế 25 tỷ đồng trên vốn điều lệ 53 tỷ đồng, trong khi đó, Vinawealth tính đến 30/06/2013 lỗ lũy kế tận 26,5 tỷ đồng trên vốn điều lệ xấp xỉ 40 tỷ đồng.

21 công ty còn lại chủ yếu là những công ty quy mô nhỏ, không có mấy tiếng tăm trên thị trường kinh doanh quản lý quỹ. Và cũng một phần lớn trong số này dường như càng kinh doanh lại càng lỗ.

2 công ty lỗ gần hết vốn điều lệ là QLQ Đối tác Toàn cầu và QLQ Sao Vàng. Cụ thể, tính đến 30/6/2013, QLQ Đối tác Toàn cầu lỗ lũy kế 41,4 tỷ đồng, trên vốn điều lệ 50 tỷ đồng. QLQ Sao Vàng tính đến 30/6/2013 lỗ lũy kế gần 20 tỷ đồng trên vốn điều lệ 25 tỷ đồng. Tuy nhiên cả hai công ty này đều đã được bán lại cho chủ mới trong năm 2013 và hầu như đang bắt đầu lại hoạt động kinh doanh của mình.

6 công ty lỗ lũy kế nửa vốn điều lệ là QLQ SGI (tính đến 31/12/2012), QLQ Hợp Lực Việt Nam, QLQ Đầu tư chứng khoán Phú Hưng và QLQ Sài Gòn (tính đến 30/6/2013), QLQ VIPC (tính đến 30/9/2013) và QLQ

Đầu tư An Phát (tính đến 31/12/2013). Riêng QLQ Đầu tư SGI, theo số liệu gần nhất, có thể tải được trên website của Công ty vào ngày 31/12/2012, đã lỗ lũy kế hơn 35 tỷ đồng, chiếm 2/3 số vốn điều lệ 50 tỷ đồng. Riêng trong năm 2012, Công ty lỗ 190 triệu đồng. Hiện website của công ty đang trong quá trình xây dựng lại.

Cả 4 công ty QLQ Hợp Lực Việt Nam, QLQ Phú Hưng, QLQ An Phát và QLQ VIPC đều không có một đồng doanh thu nào từ hoạt động kinh doanh, và đều cùng tiếp tục lỗ nặng thêm từ 800 triệu đồng - 1,4 tỷ đồng trong kỳ báo cáo.

Chỉ duy nhất QLQ Sài Gòn đã tạm cải thiện hoạt động trong 6 tháng đầu năm với lợi nhuận 2,4 tỷ đồng, giúp giảm số lỗ lũy kế xuống 18,2 tỷ đồng trên vốn điều lệ 43,8 tỷ đồng.

7 công ty lỗ lũy kế 1/3 vốn điều lệ là QLQ Đầu tư chứng khoán An Bình, QLQ Đầu tư chứng khoán An Phúc và QLQ Thăng Long (tính đến 30/09/2013), QLQ Quốc Tế, QLQ Việt Tín, QLQ Đầu tư chứng khoán Thái Dương và QLQ Đầu tư chứng khoán Đông Á (tính đến 30/06/2013).

Trong số này cũng chỉ có duy nhất 1 công ty là QLQ Thăng Long đã tạm thời cải thiện với khoản lãi 943 triệu đồng trong 9 tháng đầu năm 2013.

QLQ An Bình trong 9 tháng đã lỗ thêm gần 1 tỷ đồng, nâng số lỗ lũy kế của Công ty lên 9,5 tỷ đồng trên vốn điều lệ 30 tỷ đồng. Đồng cảnh ngộ, QLQ An Phúc lỗ thêm 3,5 tỷ đồng trong cùng thời gian.

QLQ Đông Á lỗ thêm 2,4 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2013, nâng lỗ lũy kế lên 9,6 tỷ đồng, QLQ Thái Dương lỗ thêm 1,1 tỷ đồng, QLQ Việt Tín lỗ thêm 757 triệu đồng và cũng không thu được đồng doanh thu nào trong kỳ. Cũng trong thời gian này, QLQ Quốc Tế lỗ thêm 60 triệu đồng.

6 công ty đang lỗ lũy kế nhẹ hơn là QLQ Đầu tư chứng khoán Phương Đông (tính đến 31/12/2013), QLQ Việt Cát, QLQ Kỹ Thương (tính đến 30/09/2013), QLQ Đầu tư chứng khoán Việt Long, QLQ Lộc Việt và QLQ Đầu tư Sài Gòn - Hà Nội (tính đến 30/06/2013).

Trong những công ty này có những công ty vẫn làm ăn có lãi trong năm 2013, nhưng đã đột ngột suy giảm kết quả kinh doanh trong các kỳ báo cáo 2013. QLQ Kỹ Thương trong 9 tháng đã lỗ nặng tận 5,6 tỷ đồng, khiến Công ty lỗ lũy kế hơn 3 tỷ đồng tính đến 30/9/2013. Tương tự, QLQ Việt Cát lỗ 1,4 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2013 và QLQ Sài Gòn - Hà Nội lỗ 2,5 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2013 khiến hai công ty chuyển từ có lãi thành lỗ lũy kế.

Ngược lại, QLQ Việt Long lại cải thiện đáng kể trong nửa đầu năm 2013 với khoản lãi 3 tỷ đồng, giúp giảm lỗ lũy kế xuống 7,86 tỷ đồng.

Còn lại QLQ Đầu tư chứng khoán Phương Đông và QLQ Lộc Việt là những công ty tiếp tục lỗ thêm trong các kỳ báo cáo gần nhất.

(FPTS Tổng hợp)

Điểm tin pháp luật nổi bật (Tháng 01/2014)

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tổng hợp điểm tin pháp luật đáng chú ý trong tháng 01/2014 như sau: ngày 31/12/2013, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 217/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; ngày 17/01/2014, Sở GDCK Hà Nội đã ban hành Quy chế niêm yết kèm theo Quyết định số 18/QĐ-SGDHN nhằm hướng dẫn về các vấn đề niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội.

❖ Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 217/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán

Ngày 31/12/2013, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 217/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tư gồm 5 Chương, 19 Điều được áp dụng đối với Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; Cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán là 02 năm kể từ ngày chấm dứt hành vi vi phạm đối với vi phạm hành chính đã kết thúc hoặc kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện. Ngày phát hiện hành vi vi phạm hành chính là ngày lập biên bản ghi nhận hành vi vi phạm hành chính đó.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2014 và thay thế Thông tư số 37/2011/TT-BTC ngày 16/03/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 85/2010/NĐ-CP ngày 02/08/2010 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

❖ Sở GDCK Hà Nội ban hành Quy chế niêm yết kèm theo Quyết định số 18/QĐ-SGDHN nhằm hướng dẫn về các vấn đề niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội

Ngày 17/01/2014, Sở GDCK Hà Nội đã ban hành Quy chế niêm yết kèm theo Quyết định số 18/QĐ-SGDHN nhằm hướng dẫn về các vấn đề niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội bao gồm: đăng ký niêm yết, thay đổi đăng ký niêm yết, hủy niêm yết, cảnh báo kiểm soát, tạm ngừng giao dịch đối với chứng khoán niêm yết. Quy chế mới này đã cập nhật quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán tại Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 và Thông tư 73/2013/TT-BTC ngày 29/05/2013 đồng thời bổ sung các quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành cụ thể rõ ràng hơn so với quy chế cũ. Theo đó, quy chế có một số thay đổi đáng lưu ý như sau:

- **Thứ nhất**, về đăng ký niêm yết, điểm nổi bật trong Quy chế mới là việc bổ sung các quy định niêm yết đối với công ty hình thành sau quá trình hợp nhất, sáp nhập và chỉnh sửa, bổ sung các quy định về tiêu chí, hồ sơ niêm yết, trình tự và thủ tục đăng ký niêm yết cho phù hợp với các quy định hiện hành tại Nghị định và Thông tư. Cụ thể, Quy chế đã bổ sung quy định về cách hiểu đối với các tiêu chí niêm yết như ROE, khoản nợ quá hạn 01 năm, không có lỗ lũy kế... Đồng thời, Quy chế cũng Bổ sung quy định tổ chức đăng ký niêm yết (TCĐKNY) phải nộp bổ sung báo cáo tài chính (BCTC) đến kỳ kế toán gần nhất trong quá trình chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ. Trong trường hợp cần thiết, SGDCK có thể yêu cầu TCĐKNY kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ.

Đáng chú ý, về trình tự, thủ tục đăng ký niêm yết, Quy chế mới bổ sung quy định về thời gian tổ chức đăng ký niêm yết phải hoàn tất hồ sơ đăng ký niêm yết theo yêu cầu của Sở GDCK Hà Nội trong vòng 06 tháng kể từ ngày Sở có công văn yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- **Thứ hai**, về thay đổi đăng ký niêm yết, Quy chế mới đưa thêm quy định thời gian niêm yết bổ sung cổ phiếu đối với công ty hình thành sau sáp nhập doanh nghiệp là sau 01 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- **Thứ ba**, về quy định cảnh báo, kiểm soát, tạm ngừng giao dịch, so với Quy chế cũ, Quy chế mới đã bỏ diện cảnh báo/kiểm soát đối với trường hợp tổ chức niêm yết (TCNY) không có đủ 100 cổ đông có quyền biểu quyết và TCNY có nợ quá hạn trên 01 năm, đồng thời điều chỉnh thời gian đưa vào cảnh báo đối với trường hợp cổ phiếu của TCNY không có giao dịch từ 60 ngày lên 06 tháng. Thêm vào đó, Quy chế mới đã bổ sung thời gian đưa vào diện cảnh báo/kiểm soát đối với trường hợp TCNY ngừng/bị ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh chính trong thời gian từ 03 tháng/09 tháng; bổ sung tiêu chí lỗ lũy kế vượt quá vốn điều lệ thực góp tại BCTC soát xét gần nhất đối với diện kiểm soát. Đối với các trường hợp dỡ bỏ ký hiệu cảnh báo/kiểm soát, quy chế quy định cụ thể loại BCTC được chọn làm căn cứ xem xét.

Có thể nói, Quy chế niêm yết mới của Sở GDCK Hà Nội đã hướng dẫn rõ ràng hơn, cập nhật, chỉnh sửa các quy định không còn phù hợp với hiện tại và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đăng ký niêm yết/ tổ chức niêm yết khi áp dụng thực tế, kỳ vọng sẽ là một giải pháp kỹ thuật hữu ích giúp cải thiện chất lượng hàng hóa trên thị trường niêm yết và gia tăng thanh khoản cho thị trường.

(Nguồn: UBCK, HNX)

Đảm bảo các quyền của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông

Mùa đại hội đồng cổ đông 2014 đã đến với những câu chuyện mà cứ đến hẹn lại lên, không ít doanh nghiệp vẫn băn khoăn lo lắng Đại hội đồng cổ đông không đủ tỷ lệ quy định, cổ đông và ban lãnh đạo tranh cãi đầu khâu... Vậy để xây dựng hình ảnh doanh nghiệp với những Đại hội đồng cổ đông thành công, trước hết bản thân Doanh nghiệp phải hiểu và đảm bảo các quyền cho cổ đông. Vậy cụ thể những quyền đó là gì?

Quyền bình đẳng giữa các cổ đông

Điểm a Khoản 1 Điều 79 Luật doanh nghiệp quy định về Quyền của cổ đông phổ thông, có quy định rõ: “*Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết*”

Đây là vấn đề dù không mới nhưng vẫn tồn tại dai dẳng trong vấn đề quản trị Doanh nghiệp của các Doanh nghiệp hiện nay. Nhiều công ty đại chúng hiện vẫn quy định số lượng cổ phần tối thiểu nắm giữ để cổ đông có thể tham dự họp Đại hội. Hay việc chuẩn bị các nội dung họp, chiến lược kinh doanh, chiến lược vốn của công ty chủ yếu phục vụ cho nhóm lợi ích là các cổ đông lớn có khả năng biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội. Do đó cổ đông nhỏ thường không mặn mà với việc tham dự họp vì nhiều khi chỉ đi để nắm bắt thông tin một chiều và theo dõi sự thể hiện của các cổ đông lớn trong buổi họp.

Minh bạch thông tin Đại hội đồng cổ đông

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Thông tư 52/2012/TT-BTC, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi tới cổ đông hoặc cung cấp đường link trên website cho cổ đông chậm nhất là mười lăm (15) ngày trước ngày họp. Điều này đảm bảo cho cổ đông nghiên cứu kỹ nội dung chương trình họp cũng như kết quả sản xuất kinh doanh của công ty trong kỳ để việc tham dự họp có hiệu quả tương tác cao nhất. Thế nhưng lướt qua một loạt các website của công ty đại chúng, thì không nhiều công ty làm được điều này. Không ngoại trừ khả năng Doanh nghiệp cố tình gửi chậm hoặc không đầy đủ các tài liệu họp để tránh cổ đông đặt nhiều câu hỏi khó liên quan đến các vấn đề hiện hữu của Doanh nghiệp.

Đảm bảo các quyền cơ bản của cổ đông

Các quyền cơ bản của cổ đông liên quan đến Đại hội đồng cổ đông bao gồm: quyền được đáp ứng các thông tin liên quan đến cổ tức, thù lao hội đồng quản trị, các chiến lược kinh doanh, huy động vốn của công ty; quyền được giải đáp các thắc mắc liên quan đến quyền cổ đông; quyền được biểu quyết, bầu cử và quyền được tạo điều kiện để thực hiện quyền lợi của mình

Doanh nghiệp phải tạo điều kiện cho cổ đông tham gia hiệu quả vào việc ra quyết định quản trị công ty, đưa ra quan điểm đối với chính sách thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị, thưởng cổ phiếu hay quyền mua cổ phiếu trong kế hoạch thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị và người lao động, chính sách cổ tức... Thiếu kiến thức về quản trị công ty đại chúng, lãnh đạo một số công ty đã điều hành đại hội đồng cổ đông, hay đưa ra kế hoạch phân bổ lợi nhuận, lương thưởng... một cách rất chủ quan, tùy tiện. Điều này làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi cổ đông, những chủ đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Cổ đông phải có cơ hội đặt câu hỏi cho Hội đồng Quản trị, kể cả câu hỏi liên quan tới kiểm toán độc lập hàng năm, kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông, và đề xuất các giải pháp trong giới hạn hợp lý. Bên cạnh các Đại hội mà Hội đồng quản trị chủ động giao lưu với cổ đông thì có những Đại hội mà ban điều hành đại hội dành rất nhiều thời gian để đọc các loại tờ trình, phát biểu và thời gian chất vấn cho cổ đông chỉ gói gọn trong 15-30 phút. Thậm chí còn có rất nhiều chiêu trò né các câu hỏi của cổ đông như hẹn trả lời bằng văn bản, không chuyển mic, trả lời qua quýt không đúng câu hỏi của cổ đông... Phần thảo luận của Đại hội, phần trả lời của chủ tọa

hoặc là quá áp đặt với cổ đông hoặc là không xử lý được các tình huống, diễn biến tại Đại hội làm kéo dài thời gian hơn dự kiến.

Để làm tốt điều này, Ban điều hành đại hội nên có một đội ngũ tư vấn xây dựng chương trình họp hợp lý, xây dựng kịch bản hỗ trợ Chủ tọa giải đáp các thắc mắc chính đáng của cổ đông, đảm bảo tuân thủ các quy định của luật và thỏa mãn yêu cầu của cổ đông.

Một lưu ý mà Ban lãnh đạo phải hết sức quan tâm đó là việc xây dựng các kịch bản phát sinh trong quá trình biểu quyết, bầu cử như thay đổi nội dung biểu quyết, thay đổi ứng viên, kiểm soát việc đề cử, ứng cử của các nhóm cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, giữ sự chủ động của Chủ tọa Đại hội trong suốt Đại hội.

Ngoài ra, để đảm bảo các quyền của cổ đông được thực thi ở mức cao nhất, doanh nghiệp cần tạo điều kiện cao nhất để cổ đông thực hiện quyền của mình: tổ chức đại hội đồng cổ đông ở vị trí thuận tiện cho cổ đông đi lại, cung cấp các công cụ ủy quyền, biểu quyết online, công bố rõ thông tin về ứng viên và hướng dẫn bầu dồn phiếu để cổ đông sáng suốt trong các quyết định của mình...

(FPTS tổng hợp)

DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

- Tư vấn cổ phần hóa
- Tư vấn chào bán chứng khoán
- Tư vấn phát hành
- Tư vấn niêm yết
- Tư vấn tái cấu trúc vốn
- Tư vấn bảo lãnh phát hành
- Tư vấn lập dự án đầu tư
- Tư vấn thẩm định dự án đầu tư
- Tư vấn định giá
- Dịch vụ rà soát đặc biệt
- Tư vấn dự báo tài chính
- Tư vấn Mua bán và Sáp nhập DN
- Tư vấn hoàn thiện DN
- Tư vấn Quan hệ nhà đầu tư

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM CỦA FPTS

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin liên quan có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.